

DANH SÁCH THU TIỀN XÉT NGHIỆM COVID-19

Từ ngày: 01/07/2021 Đến ngày: 31/10/2021

ST T	Ngày tháng	Số hóa đơn	Họ và tên	Địa chỉ	Số tiền đã thu	Số tiền theo giá mua test	Chênh lệch	Số điện thoại	Ghi chú
				THỊ TRẦN					
1	01/10/2021	0001888	NGÔ THỊ MINH ANH	Khối 2- Thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
2	06/09/2021	0001726	NGÔ THỊ THỂ	Khối 3, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	135,000	103,000		
3	06/09/2021	0001727	LÊ KHẢ AN	Khối 3, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	135,000	103,000		
4	09/09/2021	0001739	VŨ VĂN CÔNG	Khối 3, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	135,000	103,000		
5	14/09/2021	0001758	ĐẶNG QUANG HẢI	Khối 3, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
6	14/09/2021	0001766	NGUYỄN VĂN QUÁN	Khối 3, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
7	14/09/2021	0001763	HỒ THỊ KIM OANH	Khối 4, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
8	24/09/2021	0001847	NGUYỄN QUANG HUY	Khối 4- Đắk Tô	238,000	120,000	118,000		
9	02/08/2021	0001597	LƯƠNG ĐỨC TÀI	Khối 4, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	135,000	103,000		
10	02/08/2021	0001599	NGUYỄN TRUNG DŨNG	Khối 4, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	135,000	103,000		
11	30/08/2021	0001706	VÕ TÂM	Khối 4, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	135,000	103,000		
12	02/08/2021	0001596	NÔNG ĐỨC TUẤN	Khối 5, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	135,000	103,000		
13	15/07/2021	0001523	PHAN THỊ THANH VÂN	Khối 5, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	135,000	103,000		
14	30/09/2021	0001878	TRƯƠNG HOÀNG OANH	Khối 5- Đắk Tô	238,000	120,000	118,000		
15	14/09/2021	0001760	ĐINH THÀNH HẢI	Khối 5, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
16	02/08/2021	0001598	NGUYỄN VĂN CUNG	Khối 5, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	135,000	103,000		
17	13/10/2021	0001955	HOÀNG ĐỨC TUẤN	Khối 5, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
18	23/09/2021	0001840	ĐẶNG TRUNG NGUYỄN	Khối 6, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
19	22/09/2021	0001829	NGUYỄN VĂN NGỌ	Khối 7, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
20	08/10/2021	0001923	NGUYỄN VĂN HÒA	Khối 8, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
21	25/08/2021	0001687	NGUYỄN ĐÌNH HỮU HOÀNG	Khối 8, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	135,000	103,000		
22	04/08/2021	0001606	PHAN VĂN SỰ	Khối 8, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	135,000	103,000		
23	14/09/2021	0001767	NGUYỄN THÀNH CHUNG	Khối 8, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
24	16/09/2021	0001792	THÁI QUỐC CHÍNH	Khối 8, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
25	14/09/2021	0001759	SA PHƯƠNG	Khối 8, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
26	21/07/2021	0001544	NGUYỄN VĂN THIÊN	Khối 9, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	135,000	103,000		
27	27/07/2021	0001565	NGUYỄN TIẾN DŨNG	Khối 9, Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	135,000	103,000		
28	15/09/2021	0001771	HÀ VĂN HÙNG	84 đường 24/4 Đắk Tô, Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
29	15/09/2021	0001772	HÀ VĂN NGHĨA	84 đường 24/4 Đắk Tô, Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
30	13/10/2021	0001951	KON PLONG THẨM	Thị trấn Đắk Tô, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
31	13/10/2021	0001959	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	ĐẮK TÔ	238,000	120,000	118,000		
32	30/09/2021	0001880	ĐẶNG VĂN SINH	Đắk Tô - Kon Tum	238,000	120,000	118,000		

33	01/10/2021	0001887	NGUYỄN ĐỨC QUYẾT	Đăk Tô - Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
34	17/09/2021	0001798	LÊ MINH HẢI	Thị trấn Đăk Tô	238,000	120,000	118,000		
35	17/09/2021	0001799	ĐẶNG THỊ MINH NGỌC	Thị trấn Đăk Tô	238,000	120,000	118,000		
36	17/09/2021	0001800	LÊ XUÂN DŨNG	Thị trấn Đăk Tô	238,000	120,000	118,000		
37	13/08/2021	0001647	NGÔ ĐÌNH PHƯƠNG	77 Hùng Vương - Đăk Tô -Kon Tum	238,000	135,000	103,000		
38	06/08/2021	0001612	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	TT Đăk Tô	238,000	135,000	103,000		
39	11/10/2021	0001941	NGUYỄN KHẮC TÙNG	Đăk Tô, Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
40				XÃ PÔ KÔ					
41	30/07/2021	0001582	VÕ XUÂN QUẢNG	Pô Kô - Đăk Tô	238,000	135,000	103,000		
42	23/07/2021	0001553	VŨ THỊ HIỀN	Thôn Kon Tu Peng, Xã Pô Kô, Huyện Đăk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	135,000	103,000		
43	27/09/2021	0001859	LÊ P HOÀNG NGUYỄN	Xã Pô Kô - Huyện Đăk Tô - Tỉnh Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
44				XÃ TÂN CẢNH					
45	23/07/2021	0001557	HUỖNH VĂN LÀNH	Thôn 1, Xã Tân Cảnh, Huyện Đăk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	135,000	103,000		
46	23/07/2021	0001558	TRẦN DUY TRINH	Thôn 1, Xã Tân Cảnh, Huyện Đăk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	135,000	103,000		
47	02/08/2021	0001592	NGUYỄN VĂN HÙNG	Thôn 1, Xã Tân Cảnh, Huyện Đăk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	135,000	103,000		
48	07/10/2021	0001921	LÊ ĐỨC TUÂN	Thôn 1, Xã Tân Cảnh, Huyện Đăk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
49	04/10/2021	0001894	LÊ KHẮC HUY	Thôn 1, Xã Tân Cảnh, Huyện Đăk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
50	04/10/2021	0001895	LÃ THANH THẢO	Thôn 1, Xã Tân Cảnh, Huyện Đăk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
51	22/09/2021	0001831	HỒ SỸ TRƯỜNG	Thôn 2, Xã Tân Cảnh, Huyện Đăk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
52	06/10/2021	0001908	ĐỖ THỊ NHẢN	Thôn 3 - Tân Cảnh - Đăk Tô - Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
53	09/08/2021	0001613	TRẦN VĂN VĨNH	Thôn 3- Tân Cảnh	238,000	135,000	103,000		
54	07/10/2021	0001915	LÊ NGỌC SƯƠNG	Thôn 4, Xã Tân Cảnh, Huyện Đăk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
55	14/09/2021	0001765	NGUYỄN DUY THÁI	Thôn 4, Xã Tân Cảnh, Huyện Đăk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
56	28/07/2021	0001579	LẠI ĐỨC LƯU	Thôn 4, Xã Tân Cảnh, Huyện Đăk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	135,000	103,000		
57	22/09/2021	0001836	LÊ THỊ MẶN	Thôn 4, Xã Tân Cảnh, Huyện Đăk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
58	23/09/2021	0001841	LÊ TIỀN HỮU	Thôn 4, Xã Tân Cảnh, Huyện Đăk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
59	23/09/2021	0001842	LƯƠNG VĂN THỊNH	Thôn 4, Xã Tân Cảnh, Huyện Đăk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
60	08/10/2021	0001929	NGUYỄN THỊ HỒNG KIỂM	Thôn 5, Xã Tân Cảnh, Huyện Đăk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
61	15/07/2021	0001521	LÝ TRẦN HUY BÌNH	Thôn 5, Xã Tân Cảnh, Huyện Đăk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	135,000	103,000		
62	15/07/2021	0001522	LÝ NGỌC ĐỊNH	Thôn 5, Xã Tân Cảnh, Huyện Đăk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	135,000	103,000		
63	07/10/2021	0001920	NGUYỄN NGỌC THÀNH	Tân Cảnh - Đăk Tô - Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
64				XÃ KON ĐÀO					
65	21/09/2021	0001820	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	Thôn 2- Kon Đào	238,000	120,000	118,000		
66	21/09/2021	0001823	HÀ VĂN TIỀN	Thôn 2- Kon Đào	238,000	120,000	118,000		
67	21/09/2021	0001824	ĐÌNH VĂN THIÊM	Thôn 2 - Kon Đào	238,000	120,000	118,000		
68	21/09/2021	0001825	HOÀNG NGỌC HIỀN	Thôn 2- Kon Đào	238,000	120,000	118,000		
69	27/07/2021	0001564	ĐỖ HOÀNG ANH	Thôn 2, Xã Kon Đào, Huyện Đăk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	135,000	103,000		
70	21/09/2021	0001826	HÀ QUANG THIỆU	Kon Đào - Đăk Tô	238,000	120,000	118,000		
71	23/07/2021	0001550	LẠI VĂN MẠNH	Xã Kon Đào - Huyện Đăk Tô - Tỉnh Kon Tum	238,000	135,000	103,000		
72	23/07/2021	0001551	TRIỆU TIỀN LƯƠNG	Xã Kon Đào - Huyện Đăk Tô - Tỉnh Kon Tum	238,000	135,000	103,000		

73				XÃ DIÊN BÌNH					
74	10/08/2021	0001626	NGUYỄN VĂN PHÚC	Thôn 1 - Diên Bình	238,000	135,000	103,000		
75	10/08/2021	0001627	NGUYỄN VĂN PHONG	Thôn 1- Diên Bình	238,000	135,000	103,000		
76	08/10/2021	0001925	NGUYỄN NGỌC THỐM	thôn 2 - diên bình	238,000	120,000	118,000		
77	28/07/2021	0001575	NGUYỄN VĂN THỊNH	Thôn 2, Xã Diên Bình, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	135,000	103,000		
78	14/10/2021	0001964	NGUYỄN THỊ TRANG	Thôn 4, Xã Diên Bình, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
79	14/10/2021	0001966	VÕ HOÀNG PHÚ	Thôn 4, Xã Diên Bình, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
80	16/08/2021	0001655	TRẦN HỮU TÌNH	Diên Bình - Huyện Đắk Tô - Kon Tum	238,000	135,000	103,000		
81				XÃ ĐẮK RƠ NGA					
82	20/09/2021	0001811	A LÝ THỨC	Đắk Rơ NGA- Đắk Tô	238,000	120,000	118,000		
83	13/10/2021	0001954	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	ĐẮK ĐẾ - ĐẮK RƠ NGA- ĐẮK TÔ - KON TUM	238,000	120,000	118,000		
84	15/07/2021	0001526	NGUYỄN VĂN TOẢN	Đắk manh 1 - Đắk Rơ Nga	238,000	135,000	103,000		
85	16/08/2021	0001656	A QUỲNH ANH	Thôn Đắk Manh I, Xã Đắk Rơ Nga, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	135,000	103,000		
86				XÃ ĐẮK TRĂM					
87	21/09/2021	0001816	Y LONG	Đắk Trăm - Đắk Trăm	238,000	120,000	118,000		
88	11/10/2021	0001936	LÊ NGỌC LONG	Tê Pen - Đắk Trăm	238,000	120,000	118,000		
89	11/10/2021	0001937	HỒ HOÀNG ANH	Tê Pen - Đắk Trăm	238,000	120,000	118,000		
90				XÃ VĂN LEM					
91	28/09/2021	0001870	A PHUN	Thôn Tê Pên, Xã Văn Lem, Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
92				THÀNH PHỐ KON TUM					
93	15/09/2021	0001779	NGUYỄN VĂN THIỆN	Trần Hưng Đạo - TP Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
94	22/09/2021	0001827	NGUYỄN HOÀI THANH	530 Phạm Văn Đồng Thành Phố Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
95	09/08/2021	0001619	NGUYỄN HỮU KIÊN	Trung Nghĩa Tây xã Kroang Tỉnh Kon Tum	238,000	135,000	103,000		
96	13/08/2021	0001644	NGUYỄN ÁNH TUẤN	Kon Rờ Bang - xã Vinh Quang - TP Kon Tum. Tỉnh Kon Tum	238,000	135,000	103,000		
97	02/08/2021	0001595	TRẦN VĂN HIỆP	TDP4A -TT ĐẮK HÀ - KON TUM	238,000	135,000	103,000		
98				HUYỆN SA THẦY					
99	27/08/2021	0001695	A TOẢN	Hơ Moong - Sa Thầy - Đắk Tô	238,000	135,000	103,000		
100	27/08/2021	0001697	NGUYỄN ĐÌNH HIỀN	Hơ Moong - Sa Thầy	238,000	135,000	103,000		
101	27/08/2021	0001698	A LAOH	Hơ Moong - Sa Thầy	238,000	135,000	103,000		
102	27/08/2021	0001699	A LVAOH	Hơ Moong - Sa Thầy	238,000	135,000	103,000		
103	27/08/2021	0001700	A WUM	Hơ Moong - Sa Thầy	238,000	135,000	103,000		
104	27/08/2021	0001701	A BRUN	Hơ Moong - Sa Thầy	238,000	135,000	103,000		
105	27/08/2021	0001702	A SIH	Hơ Moong - Sa Thầy	238,000	135,000	103,000		
106	15/09/2021	0001775	QUÁCH VĂN CHÍNH	Hơ Moong - Sa Thầy	238,000	120,000	118,000		
107	15/09/2021	0001776	A HOANG	Hơ Moong - Sa Thầy	238,000	120,000	118,000		
108	15/09/2021	0001777	A TA	Hơ Moong - Sa Thầy	238,000	120,000	118,000		
109	15/09/2021	0001778	A HOAN	Hơ Moong - Sa Thầy	238,000	120,000	118,000		
110	15/09/2021	0001780	ĐỖ VŨ SANG	Hơ Moong - Sa Thầy	238,000	120,000	118,000		
111	15/09/2021	0001781	PHAN THỊ HUỆ	Hơ Moong - Sa Thầy	238,000	120,000	118,000		

112	15/09/2021	0001782	A BEK	Hơ Moong - Sa Thầy	238,000	120,000	118,000		
113	15/09/2021	0001784	A KUÂNG	Hơ Moong - Sa Thầy	238,000	120,000	118,000		
114	15/09/2021	0001785	A VINH	Hơ Moong - Sa Thầy	238,000	120,000	118,000		
115				HUYỆN TU MƠ RÔNG					
116	14/10/2021	0001962	A LUYỀN	Thôn Mô Pành, Xã Đăk Rơ Ông, Huyện Tu Mơ Rông, Tỉnh Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
117	14/10/2021	0001963	A ĐỆ	Thôn Mô Pành, Xã Đăk Rơ Ông, Huyện Tu Mơ Rông, Tỉnh Kon Tum	238,000	120,000	118,000		
118				CÁC TỈNH NGOÀI KON TUM					
119	09/08/2021	0001621	HỒ NGỌC CHUÔNG	Thôn Phường Quý xã Vinh Quang	238,000	135,000	103,000		
120	29/09/2021	0001873	NGUYỄN VĂN BÌNH	An Trung - Tam Lanh - Phú Ninh - Quảng Nam	238,000	120,000	118,000		
121	27/07/2021	0001567	ĐẶNG VĂN VIỆT	Thanh Hóa	238,000	135,000	103,000		
122	27/07/2021	0001568	LÊ XUÂN TIẾN	Thanh Hóa	238,000	135,000	103,000		
123	27/07/2021	0001569	ĐẶNG DUY TIẾN	Thanh Hóa	238,000	135,000	103,000		
124	27/07/2021	0001570	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	Thanh Hóa	238,000	135,000	103,000		
125	27/07/2021	0001562	TRIỆU SINH LỢI	Đăk Mil - Đăk Nông	238,000	135,000	103,000		
126	27/07/2021	0001563	TRIỆU VĂN HINH	Đăk Mil - Đăk Nông	238,000	135,000	103,000		
127	16/07/2021	0001530	CAO BÁ TÂN	Triệu Sơn - Thanh Hóa	238,000	135,000	103,000		
128	16/07/2021	0001531	ĐẶNG VĂN VIỆT	Triệu Sơn - Thanh Hóa	238,000	135,000	103,000		
129	19/07/2021	0001533	NGUYỄN SINH SẮC	Bù Đăng - Bình Phước	238,000	135,000	103,000		
130	19/07/2021	0001534	NGUYỄN NGỌC HÙNG	Bù Đăng - Bình Phước	238,000	135,000	103,000		
131	20/07/2021	0001542	PHẠM THỊ THẨM	Lê Lợi - Vũ Lăng - Tiền Hải - Thái Bình	238,000	135,000	103,000		
132	23/08/2021	0001674	NGUYỄN ĐỨC LÀNH	Quảng Nam	238,000	135,000	103,000		
133	23/08/2021	0001675	CHU MẠNH HÙNG	Đăk Lăk	238,000	135,000	103,000		
134	24/08/2021	0001680	LÝ VĂN CÔNG	Thôn Đan Kim xã Liên Nghĩa Huyện Văn Giang Tỉnh Hưng Yên	238,000	135,000	103,000		
135	24/08/2021	0001681	LÝ HÙNG NAM	Thôn Đan Kim xã Liên Nghĩa Huyện Văn Giang Tỉnh Hưng Yên	238,000	135,000	103,000		
Tổng tiền:					29,512,000	15,765,000	13,747,000		

Đăk Tô, ngày 16 tháng 02 năm 2022

NGƯỜI LẬP

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Thắng

Trần Văn Bình